TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2026-2027

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP
MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ

(Kỳ thi ngày 25 tháng 9 năm 2026)

Hệ đào tạo: Trung cấp
Lớp: T24, T25

Khóa học: Trung cấp khóa 24, 25
Nghề: Nghiệp vụ Lễ tân

STT	Mã số HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Ghi chú
1	2322030025	Hoàng Thị Phương	Thảo	21/9/2004	5.5	Năm điểm năm	T24A
2	2322030017	Đỗ Huỳnh Kim	Anh	15/12/2008	6.7	Sáu điểm bảy	T24A-VH
3	2322170001	Đặng Nguyễn Minh	Phúc	1/9/2008	5.6	Năm điểm sáu	T24A-VH
4	2422030026	Lê Thị Xinh	Xinh	3/12/2009	6.4	Sáu điểm bốn	T25A-VH
5	2422030028	Phan Thị Minh	Thi	23/11/2009	8.1	Tám điểm mốt	T25A-VH
6	2422030036	Trần Thị Phương	Linh	18/05/2009	6.8	Sáu điểm tám	T25A-VH
7	2422030025	Trần Thị Thuỳ	Linh	23/09/2009	8.3	Tám điểm ba	T25A-VH

Tổng điểm: **47.4**

Cán bộ vào điểm	KT. Trưởng Ban thư ký Phó Trưởng Ban	Chủ tịch Hội đồng Hiệu trưởng
Nguyễn Thị Phương Trinh	Nguyễn Hoàng Nga My	Phạm Bá Hùng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2026-2027

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP
MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ NGHIỆP

(Kỳ thi ngày 25 tháng 9 năm 2026)

Hệ đào tạo: Cao đẳng **Khóa học: CĐ Khóa 14,16**

Lớp: C14CB2, C16CB1,C16CB2 **Nghề: Kỹ thuật Chế biến món ăn**

STT	Mã số HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Ghi chú
1	2132070007	Trần Ngọc Quốc	Bảo	9/14/2002	6.0	Sáu điểm chẵn	C14CB2
2	2332070285	Dương Trọng	Tấn	4/27/2005	7.7	Bảy điểm bảy	C16CB1
3	2332070277	Hồ Thị Kim	Nhung	2/22/2005	6.9	Sáu điểm chín	C16CB1
4	2332070384	Võ Đăng	Phúc	10/20/2004	8.1	Tám điểm một	C16CB2

Tổng điểm: **28.7**

Cán bộ vào điểm	KT. Trưởng ban thư ký Phó Trưởng ban	Chủ tịch Hội đồng Hiệu trưởng
Lê Thị Tuyết	Nguyễn Hoàng Nga My	Phạm Bá Hùng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2026-2027

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP
MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ NGHIỆP

(Kỳ thi ngày 25 tháng 9 năm 2026)

Hệ đào tạo: Trung cấp **Khóa học: TC khóa 24**
Lớp: T24D, T24D-VH **Nghề: Kỹ thuật Chế biến món ăn**

STT	Mã số HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Ghi chú
1	2322070047	Đoàn Phước Nhật	Minh	12/7/2007	9.4	Chín điểm bốn	T24D
2	2322070039	Lê Thái	Bảo	07/05/2008	7.9	Bảy điểm chín	T24D1-VH
3	2322070053	Trần Minh	Châu	21/03/2008	5.1	Năm điểm một	T24D1-VH
4	2322040027	Lê Thị Thanh	Hằng	26/07/2008	4.1	Bốn điểm một	T24D1-VH
5	2322070055	Lương Đại	Nghĩa	06/04/2005	6.0	Sáu điểm chẵn	T24D1-VH
6	2322070048	Đinh Hoàng	Phúc	05/05/2007	5.8	Năm điểm tám	T24D1-VH

Tổng điểm: **38.3**

Cán bộ vào điểm	KT. Trưởng ban thư ký Phó Trưởng ban	Chủ tịch Hội đồng Hiệu trưởng
Lê Thị Tuyết	Nguyễn Hoàng Nga My	Phạm Bá Hùng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2026-2027

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP
MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ

(Kỳ thi ngày 25 tháng 9 năm 2026)

Hệ đào tạo: Cao đẳng
Lớp: C16KS

Khóa học: Cao đẳng khóa XVI
Nghề: Quản trị khách sạn

STT	Mã số HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Ghi chú
1	2332010239	Phạm Ngọc Bảo Châu	11/12/2004	7.3	Bảy điểm ba	
2	2332010151	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/16/2003	6.5	Sáu điểm năm	

Tổng điểm: 13.8

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Phương Trinh

KT. Trưởng Ban thư ký
Phó Trưởng Ban

Nguyễn Hoàng Nga My

Chủ tịch Hội đồng
Hiệu trưởng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ

Phạm Bá Hùng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2026-2027

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP
MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ

(Kỳ thi ngày 25 tháng 9 năm 2026)

Hệ đào tạo: Trung cấp **Khóa học: Trung cấp khóa 25-VHPT**

Lớp: T25B-VH **Nghề: Nghiệp vụ Nhà hàng**

TT	Mã số HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Ghi chú
1	2422020023	Dương Văn Hoàng	22/01/2009	8.3	Tám điểm ba	

Tổng điểm: 8.3

Cán bộ vào điểm	KT. Trưởng Ban thư ký Phó Trưởng Ban	Chủ tịch Hội đồng Hiệu trưởng
Lê Thị Tuyết	Nguyễn Hoàng Nga My	Phạm Bá Hùng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2026-2027

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP
MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ

(Kỳ thi ngày 25 tháng 9 năm 2026)

Hệ đào tạo: Trung cấp
Lớp: T25TE-VH

Khóa học: Trung cấp khóa 25
Nghề: Tiếng Anh du lịch

STT	Mã số HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Ghi chú
1	2422180018	Hoàng Minh	Anh	25/12/2009	3.3	Ba điểm ba	
2	2422170006	Nguyễn Thị Kim	Dung	07/02/2009	5.0	Năm điểm chẵn	
3	2422180019	Nguyễn Hoàng	Đạt	15/04/2009	2.7	Hai điểm bảy	
4	2422170004	Châu Thị Diệu	Hằng	28/05/2009	3.9	Ba điểm chín	
5	2422070081	Phan Thị Thu	Hiền	19/02/2008	2.3	Hai điểm ba	
6	2422170003	Nguyễn Văn Quốc	Huy	23/07/2009	7.4	Bảy điểm bốn	
7	2422170009	Nguyễn Văn	Khải	25/10/2009	4.4	Bốn điểm bốn	
8	2422170007	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	12/07/2007	9.1	Chín điểm mốt	
9	2422180016	Nguyễn Lê Xuân	Nghi	31/03/2009	5.6	Năm điểm sáu	
10	2422170002	Nguyễn Ngọc Ái	Nhi	07/12/2009	5.7	Năm điểm bảy	

Tổng điểm: **49.4**

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Hoàng Kim Âu

KT. Trưởng Ban thư ký
Phó Trưởng Ban

Nguyễn Hoàng Nga My

Chủ tịch Hội đồng
Hiệu trưởng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ

Phạm Bá Hùng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2026-2027

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP
MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ

(Kỳ thi ngày 25 tháng 9 năm 2026)

Hệ đào tạo: Trung cấp
Lớp: T25D1-VH

Khóa học: Trung cấp khóa 25-VHPT
Nghề: Kỹ thuật Chế biến món ăn

TT	Mã số HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Ghi chú
1	2422070056	Hồ Trần Hoài	Anh	16/06/2009	7.3	Bảy điểm ba	
2	2422070054	Nguyễn Minh	Ân	8/08/2009	7.5	Bảy điểm năm	
3	2422060042	Nguyễn Văn	Định	23/07/2008	7.5	Bảy điểm năm	
4	2422070077	Hồ Thị	Hòa	18/03/2005	8.2	Tám điểm hai	
5	2422070051	Nguyễn Phùng	Khôi	19/06/2009	6.3	Sáu điểm ba	
6	2422070092	Dương Gia	Mỹ	09/03/2009	7.4	Bảy điểm bốn	
7	2422070055	Trần Hoài	Nhi	31/08/2009	7.8	Bảy điểm tám	
8	2422070088	Nguyễn Anh Vũ	Niê	06/08/2009	6.4	Sáu điểm bốn	
9	2422070089	Võ Bá Anh	Quân	17/03/2008	5.3	Năm điểm ba	
10	2422070050	Đinh Như	Quỳnh	29/03/2009	6.1	Sáu điểm một	
11	2422070087	Hồ Đắc Công	Thành	08/08/2009	7.2	Bảy điểm hai	
12	2422070071	Nguyễn Ngọc Bảo	Thi	11/09/2009	6.0	Sáu điểm chẵn	
13	2422070063	Châu Thị Minh	Thư	15/05/2009	7.1	Bảy điểm một	
14	2422070046	Võ Hoàng Phương	Vi	05/09/2009	6.3	Sáu điểm ba	

Tổng điểm: 96.4

Cán bộ vào điểm

Lê Thị Tuyết

KT. Trưởng Ban thư ký
Phó Trưởng Ban

Nguyễn Hoàng Nga My

Chủ tịch Hội đồng
Hiệu trưởng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ

Phạm Bá Hùng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2026-2027

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP
MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ

(Kỳ thi ngày 25 tháng 9 năm 2026)

Hệ đào tạo: Trung cấp **Khóa học: Trung cấp khóa 25-VHPT**

Lớp: T25D2-VH **Nghề: Kỹ thuật Chế biến món ăn**

TT	Mã số HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Ghi chú
1	2422070232	Lê Minh Tuấn	Anh	13/9/2009	7.6	Bảy điểm sáu	
2	2422030035	Lê Ngọc Yến	Anh	26/4/2009	6.9	Sáu điểm chín	
3	2422070062	Trần Quốc	Anh	6/4/2009	7.8	Bảy điểm tám	
4	2422070074	Trương Gia	Bảo	12/1/2009	6.6	Sáu điểm sáu	
5	2422070084	Nguyễn Văn	Hải	22/06/2007	6.0	Sáu điểm chẵn	
6	2422070409	Hồ Quốc	Hiếu	24/3/2003	7.6	Bảy điểm sáu	
7	2422070124	Mai Văn Tuấn	Khải	19/8/2008	7.2	Bảy điểm hai	
8	2422070049	Nguyễn Xuân	Minh	15/10/2009	6.5	Sáu điểm năm	
9	2422070096	Đặng Thị Bảo	Ngọc	1/8/2009	8.2	Tám điểm hai	
10	2422070082	Hoàng Khánh	Ngọc	20/2/2009	7.2	Bảy điểm hai	
11	2422170013	Huỳnh Văn	Nhật	3/9/2009	7.6	Bảy điểm sáu	
12	2422070099	Trần Quang	Phong	05/07/2009	7.3	Bảy điểm ba	
13	2422070108	Nguyễn Cửu Minh	Quân	4/8/2009	6.3	Sáu điểm ba	
14	2422030034	Nguyễn Thị	Tài	14/6/2009	6.3	Sáu điểm ba	
15	2422070059	Trần Kiều Ái	Tiên	31/10/2009	7.5	Bảy điểm năm	
16	2422070093	Phan Thành	Trung	26/3/2009	7.9	Bảy điểm chín	

Tổng điểm: **114.5**

Cán bộ vào điểm	KT. Trưởng Ban thư ký Phó Trưởng Ban	Chủ tịch Hội đồng Hiệu trưởng
Lê Thị Tuyết	Nguyễn Hoàng Nga My	Phạm Bá Hùng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2026-2027

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP
MÔN THI: LÝ THUYẾT NGHỀ

(Kỳ thi ngày 25 tháng 9 năm 2026)

Hệ đào tạo: Trung cấp
Khóa học: Trung cấp khóa 25
Lớp: T25D
Nghề: Kỹ thuật Chế biến món ăn

STT	Mã số HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Ghi chú
1	2422070118	Hồ Đắc	Cả	30/4/1994	8.5	Tám điểm năm	
2	2422070127	Lê Phúc	Cường	9/10/2000	8.2	Tám điểm hai	
3	2422070104	Đào Duy	Khánh	14/9/2006	7.3	Bảy điểm ba	
4	2422030031	Lê Thị Thu	Nguyệt	15/9/2006	7.3	Bảy điểm ba	
5	2422070111	Phạm Thị Thảo	Nhi	6/4/2006	0.0	Không điểm chẵn	Vắng
6	2432070220	Lê Đình Vĩnh	Phúc	20/9/1999	8.6	Tám điểm sáu	
7	2432020132	Nguyễn Văn	Quân	22/9/2006	9.0	Chín điểm chẵn	
8	2422070304	Phan Trương Đại	Vỹ	1/10/2006	7.8	Bảy điểm tám	

Tổng điểm: 56.7

Cán bộ vào điểm

Lê Thị Tuyết

KT. Trưởng Ban thư ký
Phó Trưởng Ban

Nguyễn Hoàng Nga My

Chủ tịch Hội đồng
Hiệu trưởng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ

Phạm Bá Hùng